TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **33**/2020/HS-ST
Ngày 26/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXXST– HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn V; sinh năm 1982 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 138 ấp S, xã P, TP. R, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trịnh Văn N; sinh năm 1952 và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1954; Vợ tên Huỳnh Kim P, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Trần Thị H**; sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Thanh K**, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/01/2020 bà Trần Thị H, sinh năm 1987, cư trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K có gửi 01 xe honda loại BlADE, biển kiểm soát 68C-416.70 (xe của anh Đỗ Thanh K chồng chị H đứng tên sở hữu) tại hành lang nhà bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1953, cư trú ấp Hòa TH, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 22 giờ 30 phU cùng ngày thì Trịnh Văn V sau khi đi uống rượu về, đi ngang qua nhà bà U nhìn thấy chiếc xe đậu không có người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe trên đem về sử dụng. Lúc này, V đi vào lấy trộm xe, do xe đã khóa cổ nên V kéo xe đi được khoảng 47m thì nghe tiếng chó sủa sợ bị phát hiện nên V giấu xe trong đám cây chuối và dùng lá chuối che đậy xe lại rồi bỏ đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/01/2020 Công an xã Mong Thọ, huyện Châu Thành đi tuần tra phát hiện chiếc xe trên lập biên bản đưa về trụ sở, sau đó V được mời về làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 05/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, Biển kiểm soát 68C1-416-70, màu sơn đen có giá trị 14.426.700 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, số máy JA36E0566957, số khung 3634GY100599, biển kiểm soát 68C1-416-70, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-CT ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn V phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Văn V** từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/01/2020 Trịnh Văn V sau khi đi nhậu về ngang nhà bà Nguyễn Thị U trú tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K thì phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Blade mang biển số kiểm soát 68C-416.70 (do chị Trần Thị H gửi nhờ) đang đậu trước sân không người trông giữ nên V nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên đem về sử dụng. V liền lén lúc đến gần chiếc xe thì phát hiện chiếc xe bị khóa cổ nên V kéo xe đi được khoảng 50m thì nghe tiếng chó sủa, sợ bị phát hiện nên V đem chiếc xe trên giấu vào bụi chuối gần đó rồi bỏ đi về nhà. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà bị cáo lấy trộm của của bị hại có giá trị là 14.426.700 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ….*". Như vậy, hành vi lén lúc lấy trộm xe có giá trị 14.426.700 đồng của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Qua hồ sơ vụ án HĐXX nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thưc rõ việc lén lúc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức hậu quả gây ra, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động nên khi nhìn thấy xe bị hại đậu trước sân không người trông giữ, lợi dụng đêm tối thiếu sợ cảnh giác của người bị hại bị cáo liền nhanh tay lấy cắp xe của bị hại với ý định đem về sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động, sản xuất. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mất trộm đã được trao trả lại cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng nên đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra K đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Do chiếc xe bị mất trộm đã được nhận lại và xe cũng không bị hư hại gì nên người bị hại chị Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Thanh K cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn V 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn V cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trịnh Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong